

Đam Rông, ngày 04 tháng 6 năm 2025

Số: 12/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V*

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

(Theo văn bản ủy quyền số 38^a/2024/UQN-CTQT lập ngày 01/6/2024)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng G - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Số C, đường P, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Theo văn bản ủy quyền số 314/2024/UQ-VPB lập ngày 18/7/2024).

** Bị đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1953*

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc bà Phạm Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) theo hợp đồng cho vay hạn mức số LN2006132481534 ngày 31/07/2020 với số tiền nợ gốc là

1.374.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu đồng) và lãi suất tạm tính đến ngày 27/5/2025 là 811.162.780 đồng (T1 trăm mười một triệu một trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm tám mươi đồng). Tổng cộng là 2.185.162.780 đồng (Hai tỷ một trăm tám mươi lăm triệu một trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm tám mươi đồng). Thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 27/7/2025.

Bà Phạm Thị N tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 28/5/2025 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong hợp đồng cho vay hạn mức số LN2006132481534 ngày 31/07/2020 các bên đã ký.

Kể từ ngày 28/7/2025 bà Phạm Thị N không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo số công chứng 1215 ngày 30/7/2020 mà bà Phạm Thị N đã ký với Ngân hàng TMCP V, được công chứng tại Phòng C, số công chứng 1215; quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BU 168075 do UBND huyện Đ cấp ngày 23/12/2014, số vào sổ cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất CH00818 với thửa đất số 864, tờ bản đồ số 16, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp xử lý hết tài sản đảm bảo mà vẫn không trả hết nợ, bà Phạm Thị N có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo trả hết nợ, tiền còn thừa sau khi trả nợ và các chi phí phát sinh sẽ được trả lại cho bà Phạm Thị N.

2.2. *Về chi phí tố tụng:* Bà Phạm Thị N phải thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP V chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*).

2.3. *Về án phí:* Bà Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V nhưng bà Phạm Thị N, sinh năm 1953 nên theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi thì bà N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị N. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 33.759.000 đồng (*Ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006313 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Phượng